

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày 24 - 6 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Bùi Sỹ T**; sinh ngày 10/7/1997 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Bùi Sỹ K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Tiền án: Bản án số 29/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Sỹ T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2020, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/7/2020. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39 ngày 17/3/2020 của Công an huyện Thái Thụy, xử phạt Bùi Sỹ T về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt 3.000.000 đồng, T chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2021 đến ngày 29/3/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Đền H, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện: Ông Đồng Minh C1 - Chủ tịch UBND xã A;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chính: Ông Mai Văn M, sinh năm 1941; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình (Theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2021, vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hữu C2, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Ông Bùi Sỹ K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2021, Bùi Sỹ T đi xe đạp đến nhà Nguyễn Hữu C2 rủ C2 đi trộm cắp tài sản. C2 đồng ý, lấy xe đạp của C2, mỗi người một xe đi lối cánh đồng ra sau đền H, thuộc thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình mục đích trộm cắp tiền công đức. Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai trèo tường vào khuôn viên đền và đi lối cửa chính vào bên trái đền, đến gian Đại Bái, thấy một hòm kính khung nhôm trên hòm ghi chữ "kết dầu hương", tại vị trí chốt hòm bị nứt được dán bằng băng dính trong suốt, bên trong có đựng nhiều tờ tiền lẻ, T dùng tay cạy vào chốt khóa làm vỡ kính rồi lấy toàn bộ tiền trong hòm bỏ vào túi áo. Lúc này, C2 đã đi sang bên phải gian Đại Bái, thấy có hai hòm kính khung nhôm bên trái bàn Đại Bái. T đến chỗ C2, cả hai bê hòm kê lên bậc gần đó, C2 giữ hòm cho T dùng tay kéo mặt kính chỗ chốt khóa làm vỡ kính rồi cả hai lấy toàn bộ tiền trong hòm, C2 bê hòm để lại chỗ cũ. Sau đó, cả hai đi ra khu hậu cung, thấy tại giếng nước khu hậu cung có một hòm kính khung nhôm bên trong đựng nhiều tiền lẻ, mặt trên hòm đã bị nứt, C2 và T bê hòm ra khu đất trồng vườn hậu cung rồi thò tay lấy toàn bộ tiền trong hòm. Sau đó cả hai về nhà C2 đếm số tiền trộm cắp được 397.000 đồng, gồm các mệnh tiền 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng. Chính để T cầm hết số tiền trên, số tiền này T đã chi tiêu hết. Đến ngày 23/3/2021, biết hành vi của mình đã bị nhà đền phát hiện, T đến Công an xã A đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy kết luận: 01 tấm kính chắn gió trong suốt loại 1 lớp, độ dày 5mm, kích thước (40x100) cm; 01 tấm kính chắn gió trong suốt loại 1 lớp, độ dày 5mm, kích thước (40x50) cm; 02 tấm kính chắn gió trong suốt loại 1 lớp, độ dày 5mm, có viền nhôm màu bạc, kích thước (40x100) cm. Tại thời điểm xâm hại ngày 15/3/2021 có giá trị là 268.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTT ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Sỹ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Sỹ T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an xã A lập hồi 07 giờ ngày 23/3/2021 (bút lục số 3-4); Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của đại diện đền H (bút lục số: 01; 143-148; 141; 157 - 160); Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; sơ đồ do T tự vẽ (bút lục số: 51-54; 85); Biên bản làm việc xác định thiệt hại tài sản (Bút lục số: 64); Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu C2, ông Bùi Sỹ K và anh Nguyễn Thành Đ (bút lục số: 127-140; 149-152; 153-156); Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy (bút lục số: 40). Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2021, Bùi Sỹ T cùng với Nguyễn Hữu C2 có hành vi đột nhập vào đền H, thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình dùng tay phá 4 hòm kính khung nhôm thiệt hại trị giá 268.000 đồng rồi trộm cắp tổng số tiền trong 4 hòm là 397.000 đồng chi tiêu cá nhân. Số tài sản trên là của đền H, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã A. Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” và có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Bùi Sỹ T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đẩy tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Đối với Nguyễn Hữu C2 có 4 lần bị kết án: Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình kết án 3 lần: Tại bản án số 39 năm 1990, xử phạt 39 tháng tù về tội "Cướp tài sản", "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 25 ngày 10/6/2003, xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 07 ngày 17/11/2004, xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng kết án 1 lần tại Bản án số 143/2014/HSST ngày 05/9/2014 xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bản án trên, C đã được xóa án tích.

Do đó hành vi cùng bị can T trộm cắp 397.000 đồng của C không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với việc Bùi Sỹ T dùng tiền trộm cắp của đền H mua điện thoại của anh Nguyễn Thành Đ, anh Đ không biết là tiền do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để ông Bùi Sỹ K là bố đẻ tự nguyện bồi thường cho đền H số tiền 700.000 đồng (gồm tiền trộm cắp và 04 tấm kính bị vỡ) và tự nguyện trả cho anh Nguyễn Thành Đ số tiền 200.000 đồng để mua lại điện thoại cho bị cáo T. Đại diện đền H, anh Đ đã nhận đủ tiền trên và không yêu cầu bị cáo T và Nguyễn Hữu C phải bồi thường thêm gì. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

[9] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7 do anh Nguyễn Thành Đ giao nộp cho cơ quan Công an, xét thấy là do T đã dùng tiền trộm cắp được mua lại của anh Đ, sau đó lại bán cho anh Đ. Ông K là bố đẻ bị cáo T đã trả cho anh Đ 200.000 đồng, anh Đ không yêu cầu gì đối với điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho đền H do đó cần trả lại điện thoại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Sỹ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự:

Xử xác nhận việc ông Bùi Sỹ K đã tự nguyện thay bị cáo Bùi Sỹ T bồi thường cho đền H số tiền 700.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Thành Đ số tiền 200.000 đồng (Đã bồi thường xong).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Bùi Sỹ T 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7, màu trắng, gắn ốp lưng đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2021)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Sỹ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Sỹ T, , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Sỹ K, anh Nguyễn Hữu C2 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2021. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND h. Thái Thụy và t.Thái Bình;
- Cơ quanĐT, cơ quan THAHS h.Thái Thụy;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH THÁI BÌNH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Bùi Sỹ Thanh**; sinh ngày 10/7/1997.

Nơi cư trú: Thôn Lỗ Trường, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm tra viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Bùi Sỹ Thanh về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ Thanh 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/3/2021.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Xử xác nhận việc ông Bùi Sỹ Kền đã tự nguyện thay bị cáo Bùi Sỹ Thanh bồi thường cho đền Tam Tòa số tiền 700.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Thành Đạt số tiền 200.000 đồng (Đã bồi thường xong).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Bùi Sỹ Thanh 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7, màu trắng, gắn ốp lưng đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Sỹ Thanh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Minh Tuấn trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà